TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BUÔN ĐÔN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DSST
Ngày 29 tháng 03 năm 2022
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hối.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Phượng.
2. Bà Nông Thị Hảo.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy– Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số : 123/2021/TLST-DS ngày 12/11/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐST-DS ngày 24/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 11/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T V.
Địa chỉ: Số 89 Đường L H, P. L H, quận Đ, Tp. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: Ông Ngân Xuân T - Chuyên viên xử lý nợ.
Địa chỉ: 35-37 N Q, P. T L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Anh T – sinh năm 1986 và bà Cao Thị Sang H - sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn 11, xã T H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2021 của Ngân hàng TMCP Việt Nam T V và quá trình giải quyết vụ án, trong bản tự khai ngày 15/11/2021 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngân Xuân T trình bày:

Ngày 25/01/2018 Ngân hàng TMCP Việt Nam T V - Chi nhánh Đắk Lắk có cho ông Trần Anh T và bà Cao Thị Sang H vay theo hợp đồng tín dụng số LN1801130451412/DLK/HĐT số tiền 559.000.000 đồng (năm trăm năm mươi chín triệu đồng) thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay mua ô tô con mới, lãi suất cho

vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,9%/năm, lãi suất cố định 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được thay đổi định kỳ 3 tháng/ lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho vay là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, biển số 47A-215.66, số khung 695EHH948827, số máy 8D4172500283, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038032 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 23/01/2018 đứng tên Trần Anh T.

Tạm tính đến ngày 26/3/2021 dư nợ của ông Trần Anh T, bà Cao Thị Sang H tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T V theo hợp đồng tín dụng trên như sau: Nợ gốc: 307.362.362 đồng, nợ lãi: 46.380.555 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 353.742.917 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm mười bảy đồng).

Ngày 11/10/2018, Ngân hàng TMCP Việt Nam T V - Chi nhánh Đắk Lắk có cho ông Trần Anh T vay theo hợp đồng tín dụng tín chấp theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay 26 tháng, mục đích vay mua vật dụng gia đình, lãi suất cho vay trong hạn là 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 26/03/2021 dư nợ của ông Trần Anh T là: Nợ gốc là: 31.592.885 đồng, nợ lãi là: 6.889.698 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 38.482.583 đồng.

Quá trình vay vốn ông T, bà H đã vi phạm nghĩa vụ các kỳ trả nợ gốc và lãi các hợp đồng tín dụng từ ngày 12/5/2020. Mặc dù ngân hàng đã tạo điều kiện trả nợ nhưng ông T, bà H vẫn không thực hiện trả nợ có biểu hiện trốn tránh kéo dài thời gian trả nợ. Ngân hàng TMCP Việt Nam T V đã chuyển toàn bộ các khoản vay sang nợ quá hạn, thông báo thu hồi nợ toàn bộ các khoản vay và yêu cầu bàn giao tài sản thế chấp để xử lý tuy nhiên ông T, bà H vẫn không hợp tác.

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T V:

1. Buộc ông Trần Anh T và bà Cao Thị Sang H trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T V một lần sau khi án có hiệu lực toàn bộ số tiền tính đến ngày 29/3/2022 bao gồm:

+ Số nợ theo hợp đồng tín dụng số LN1801130451412/DLK/HĐT ngày 25/01/2018 của ông Trần Anh T và bà Cao Thị Sang H tổng số nợ gốc là 307.362.362 đồng, nợ lãi là 118.120.133 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 425.482.495 đồng (bốn trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng).

+ Số nợ theo hợp đồng tín dụng tín chấp theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/10/2018 tổng số nợ gốc là 31.592.885 đồng, nợ lãi là: 18.086.927 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 49.679.812 đồng (bốn mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm mười hai đồng).

Tổng cộng cả hai khoản nợ là: 475.162.307 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm lẻ bảy đồng).

Ông T, bà H tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng từ ngày 29/3/2022 cho đến khi trả hết nợ.

2.Trường hợp ông T, bà H không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 47A-215.66 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi ông T, bà H chưa trả hết nợ thì vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Đối với bị đơn ông Trần Anh T và bà Cao Thị Sang H:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tại thôn 11 xã T H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk được thôn trưởng ông Mã Ngọc N cho biết: Ông Trần Anh T và bà Cao Thị Sang H có hộ khẩu thường trú tại thôn 11, xã T H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk nhưng hiện nay ông T, bà H không còn sinh sống và không có nhà cửa tài sản gì ở địa phương nên các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án không giao được cho ông T, bà H. Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng hai ông bà cố tình không có mặt tại Tòa án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn không có lời khai, không tiến hành hòa giải được giữa các bên đương sự và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Việc ông Trần Anh T, bà Cao Thị Sang H cố tình vắng mặt, trốn tránh là đã tự mình làm mất đi các quyền trình bày, đưa ra ý kiến, tranh tụng.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T V ông Ngân Xuân T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã làm các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 280, Điều 299 Bộ luật dân sự;

Điều 91, 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T V - Chi nhánh Đắk Lắk.

Buộc ông Trần Anh T, bà Cao Thị Sang H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T V - Chi nhánh Đắk Lắk tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 26/3/2021 bao gồm: Hợp đồng thế chấp: 353.742.917 đồng, hợp đồng tín chấp: 38.482.583 đồng. Ông T, bà H tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng từ ngày 27/3/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông T, bà H không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 47A-215.66 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi ông T, bà H chưa trả hết nợ thì vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T V - Chi nhánh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng TMCP Việt Nam T V - Chi nhánh Đắk Lắk khởi kiện yêu cầu thanh toán số nợ gốc và lãi tổng cộng tính đến hết ngày 26/3/2021 bao gồm: Hợp đồng thế chấp: 353.742.917 đồng Hợp đồng tín chấp: 38.482.583 đồng đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Về sự có mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã niêm yết các thông báo và các giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn, nhưng ông T, bà H vẫn cố tình trốn tránh không có mặt tại Tòa án. Theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu thanh toán số tiền tổng cộng cả gốc và lãi tính đến hết ngày 29/3/2022 bao gồm:

Số nợ theo hợp đồng tín dụng số LN1801130451412/DLK/HĐT ngày 25/01/2018 của ông Trần Anh T và bà Cao Thị Sang H: Nợ gốc 307.362.362 đồng, nợ lãi 118.120.133 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là : 425.482.495 đồng (bốn trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng).

Số nợ theo hợp đồng tín dụng tín chấp theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/10/2018: Nợ gốc 31.592.885 đồng, nợ lãi: 18.086.927 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 49.679.812 đồng (bốn mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm mười hai đồng).

Tổng cộng cả hai khoản là: 475.162.307 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm lẻ bảy đồng) và số tiền lãi phát sinh từ ngày 29/3/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng.

Trường hợp ông Trần Anh T, bà Cao Thị Sang H thanh toán hết toàn bộ nợ gốc và lãi trước khi phải xử lý tài sản thế chấp Ngân hàng phải trả lại toàn bộ giấy đăng ký xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, biển số 47A-215.66, số khung 695EHH948827, số máy 8D4172500283, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038032 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 23/1/2018 đứng tên Trần Anh T cho ông Trần Anh T, bà Cao Thị Sang H.

Trường hợp ông Trần Anh T, bà Cao Thị Sang H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, biển số 47A-215.66, số khung 695EHH948827, số máy 8D4172500283, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038032 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 23/1/2018 đứng tên Trần Anh T để thu hồi nợ.

Ông Trần Anh T và bà Cao Thị sang H đã vay vốn tại Ngân hàng nhưng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ gốc và nợ lãi trong hạn, khoản lãi quá hạn vi phạm quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự. Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàngT MCP Việt Nam T V - Chi nhánh Đắk Lắk là có căn cứ nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải thanh toán các khoản nợ trên.

[4] *Về án phí:*

- Ông Trần Anh T, bà Cao Thị Sang H phải chịu số tiền án phí là: 23.007.000 đồng (hai mươi ba triệu không trăm linh bảy nghìn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T V - Chi nhánh Đắk Lắk số tiền 9.806.000 đồng (chín triệu tám trăm lẻ sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002444 ngày 12/11/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 299, 318, 319, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Các Điều 91, 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T V - Chi nhánh Đắk Lắk.

1. Buộc ông Trần Anh T, bà Cao Thị sang H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng các khoản tổng cộng cả gốc và lãi tính đến hết ngày 29/3/2022 bao gồm:

Số nợ theo hợp đồng tín dụng số LN1801130451412/DLK/HĐT ngày 25/01/2018 của ông Trần Anh T và bà Cao Thị Sang H: Nợ gốc 307.362.362 đồng, nợ lãi 118.120.133 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 425.482.495 đồng (bốn trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng).

Số nợ theo hợp đồng tín dụng tín chấp theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/10/2018: Nợ gốc 31.592.885 đồng, nợ lãi: 18.086.927 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 49.679.812 đồng (bốn mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm mười hai đồng).

Tổng cộng cả hai khoản nợ là: 475.162.307 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm lẻ bảy đồng) và số tiền lãi phát sinh từ ngày 29/3/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng.

2. Trường hợp ông Trần Anh T, bà Cao Thị Sang H thanh toán hết toàn bộ gốc và lãi trước khi phải xử lý tài sản thế chấp Ngân hàng phải trả lại toàn bộ giấy đăng ký xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, biển số 47A-215.66, số khung 695EHH948827, số máy 8D4172500283, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038032 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 23/1/2018 đứng tên Trần Anh Tuyên cho ông Trần Anh T, bà Cao Thị Sang H.

3. Trường hợp ông Trần Anh T, bà Cao Thị Sang H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, biển số 47A-215.66, số khung 695EHH948827, số máy 8D4172500283, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038032 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 23/1/2018 đứng tên Trần Anh T để thu hồi nợ.

4. Về án phí:

- Ông Trần Anh T, bà Cao Thị Sang H phải chịu 23.007.000 đồng (hai mươi ba triệu không trăm linh bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T V - Chi nhánh Đắk Lắk số tiền 9.806.000 đồng (chín triệu tám trăm lẻ sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002444 ngày 12/11/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Buôn Đôn;*
- *Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS, VT.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối